

Số: /TCBC-SDTTG

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành
trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”;

Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn trong năm 2025;

Sở Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, cụ thể như sau:

I. Văn bản 1

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

b) Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết

a) Về cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13, Luật số 51/2024/QH15;

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 127/2024/NĐ-CP;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

- Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là lực lượng quần chúng đặc biệt, có vị trí, vai trò quan trọng trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo vùng dân tộc thiểu số, là cầu nối quan trọng giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân, góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với đồng bào các dân tộc tại địa bàn cư trú; luôn đi đầu, thực hiện tuyên truyền, vận động Nhân dân, đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào hành động cách mạng tại địa phương; nắm bắt, truyền đạt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của người dân gửi tới Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp. Góp phần đắc lực giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, Nhà nước tổ chức thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, từ năm 2011, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định quy định chế độ hỗ trợ đặc thù đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện cho người có uy tín có một phần kinh phí phục vụ cho các chi phí hoạt động, đi lại, phí điện thoại... để cùng với chính quyền địa phương thực hiện các nhiệm vụ chính trị như: Vận động người dân tích cực tham gia các phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phong trào “Toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội”; chung sức xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương và vận động, phối hợp hòa giải thành các vụ việc mâu thuẫn trong gia đình, cộng đồng, dòng họ; vận động con em đồng bào không bỏ học, thanh niên đến tuổi tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, phòng ngừa, không nghe, tin các luận điệu xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch... Cùng với các chính sách cung cấp thông tin, thăm hỏi động viên tinh thần, hỗ trợ khi người có uy tín ốm đau, thiên tai, ma chay, việc hỗ trợ kinh phí hoạt động, kinh phí đi lại, bảo hiểm y tế để chăm sóc sức khỏe cho người

có uy tín đã thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đã tạo điều kiện và động lực không nhỏ đối với người có uy tín trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của mình tại địa phương.

b) Mục đích của việc ban hành Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp.

- Tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong việc thực hiện chính sách dân tộc nói chung và chính sách hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Góp phần khích lệ, động viên tinh thần, tạo điều kiện tốt hơn để người có uy tín hoạt động, tham gia thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại địa bàn cư trú.

- Chính sách hỗ trợ đối với người có uy tín là một chính sách đặc thù của địa phương; thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương đối với chính sách dân tộc nhằm phát huy vai trò của người có uy tín trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương.

- Cụ thể định mức các khoản chi hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần và tiếp đón các đoàn đại biểu người có uy tín do cơ quan cấp xã đến thăm, làm việc theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Nội dung chủ yếu:

a) Bố cục

Nghị quyết gồm 05 Điều cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

b) Nội dung cơ bản:

Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (người có uy tín). Các chế độ khác đối với người có uy tín không được quy định tại Nghị quyết này được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đối tượng áp dụng: Người có uy tín được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận theo quy định. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần:

Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối với người có uy tín. Mức chi: 800.000 đồng/người/tháng.

Mua, cấp thẻ bảo hiểm y tế hằng năm cho người có uy tín chưa được hỗ trợ 100% mức đóng từ chính sách khác. Mức đóng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

+ Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh: 500.000 đồng/người/lần và không quá 02 (hai) lần/năm;

+ Người có uy tín ốm đau đi điều trị bệnh, có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được thăm hỏi, hỗ trợ không quá 01 lần/người/năm. Mức chi: 3.000.000 đồng/người/năm khi điều trị tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc cấp khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu; 1.500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản; 800.000 đồng/người/năm khi điều trị tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

+ Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn được chính quyền cấp xã nơi cư trú xác nhận. Mức chi: 2.000.000 đồng/hộ gia đình/năm.

+ Tổ chức thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (cha, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời. Mức chi: 1.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp tỉnh; 500.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp xã.

+ Cung cấp thông tin:

Người có uy tín được cấp (không thu tiền): Một ấn phẩm báo của Cơ quan ngôn luận thuộc cơ quan quản lý nhà nước hoạt động trong lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc (01 tờ/người/kỳ/tháng); Báo Đồng Nai (01 tờ/người/kỳ); Bản tin Dân tộc thiểu số và Miền núi của Sở Dân tộc và Tôn giáo (01 tờ/người/kỳ).

+ Đón tiếp đoàn đại biểu người có uy tín: Các đoàn đại biểu người có uy tín do cấp xã tổ chức đi làm việc, giao lưu, gặp mặt, tọa đàm, học tập kinh nghiệm tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được đón tiếp theo quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước. Mức chi tặng quà đại biểu người có uy tín trong đoàn: 500.000 đồng/người/lần/năm.

II. Văn bản 2

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tập trung thuộc hệ cao đẳng, đại học và sau đại học tại các Đại học, Trường đại học, Học viện, Trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Hiệu lực thi hành:

- a) Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
- b) Nghị quyết này thay thế điểm b, khoản 2 và khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định chính sách hỗ trợ đặc thù của người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết

- a) Về cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn
 - Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 24-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Đảng Khóa IX, về công tác dân tộc trong tình hình mới,
 - Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
 - Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
 - Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
 - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
 - Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025.

b) Mục đích của việc ban hành Nghị quyết

Nhằm tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đối với sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập); đồng thời khuyến khích sinh viên là người dân tộc thiểu số tham gia học tập góp phần nâng cao trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đúng thẩm quyền và quy của pháp luật.

4. Nội dung chủ yếu:

a) Bố cục

Nghị quyết gồm 04 Điều cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Điều 3. Chế độ hỗ trợ và kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

b) Nội dung cơ bản:

Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tập trung thuộc hệ cao đẳng, đại học và sau đại học (gọi chung là người học) tại các Đại học, Trường đại học, Học viện, Trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân (gọi chung là cơ sở đào tạo).

- Đối tượng áp dụng:

Người học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Người học là người dân tộc thiểu số thường trú tại các thôn (ấp) đặc biệt khó khăn; xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới trên địa bàn tỉnh.

Người học là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh có thành tích học tập đạt loại giỏi trở lên.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ chi phí học tập cho người học tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này là: 1.500.000 đồng/người/tháng x 10 tháng/năm.

+ Hỗ trợ chi phí học tập cho người học tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này là: 1.200.000 đồng/người/tháng x 10 tháng/năm.

+ Khen thưởng đối với người học có thành tích học tập đạt loại xuất sắc theo thang điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số tiền là 7.000.000 đồng/năm.

+ Khen thưởng đối với người học có thành tích học tập đạt loại giỏi theo thang điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số tiền là 6.000.000 đồng/năm.

III. Văn bản 3

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, lớp bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

b) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết

a) Về cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14; Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13; Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành của Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 139/2020/NĐ-CP; Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; Căn cứ Thông tư số 172/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành chương trình, nội dung; chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

- Đồng Nai là địa bàn tỉnh đặc thù về tín ngưỡng, tôn giáo, có trên 2 triệu tín đồ các tôn giáo, chiếm gần 60% dân số toàn tỉnh; trên 10.000 chức sắc, nhà tu hành; 2.179 cơ sở thờ tự tôn giáo và trên 863 cơ sở tín ngưỡng,... nên công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác phòng ngừa, đấu tranh các hoạt động lợi dụng tôn giáo, đội lốt tôn giáo của các thế lực thù địch, phần tử xấu để kích động quần chúng, tín đồ các tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn

tỉnh là nhiệm vụ vừa khẩn trương, vừa xuyên suốt của các cấp chính quyền trong tỉnh. Do vậy việc tổ chức thường xuyên các hội nghị, lớp bồi dưỡng nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh là một trong những giải pháp cần thiết và quan trọng.

Việc ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, lớp bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; giúp họ có nhận thức đúng đắn, đầy đủ, rõ ràng về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; từ đó tuyên truyền vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ chấp hành, thực hiện đúng quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh là cần thiết với tình đặc thù về tín ngưỡng, tôn giáo như Đồng Nai và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời việc ban hành Nghị quyết này cũng nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2018 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 13/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

b) Mục đích của việc ban hành Nghị quyết

Ban hành chế độ hỗ trợ nhằm khuyến khích chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh tích cực tham bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, quy định pháp luật để họ nhận thức đúng đắn, đầy đủ, rõ ràng về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; từ đó tuyên truyền vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ có tín ngưỡng, tôn giáo chấp hành, thực hiện đúng quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước góp phần phát triển kinh tế - xã hội và ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tạo khung pháp lý để các cấp, các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp cấp hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, lớp bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Nội dung chủ yếu:

a) Bố cục

Nghị quyết gồm 05 Điều cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 3. Mức chi hỗ trợ

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

b) Nội dung cơ bản:

Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, lớp bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đối tượng áp dụng:

+ Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tổ chức tôn giáo và người đại diện hoặc thành viên Ban Quản lý cơ sở tín ngưỡng đang hoạt động, sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo và cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức các hội nghị, bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo.

- Mức hỗ trợ:

+ Mức hỗ trợ đối với chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh do cấp tỉnh thực hiện như sau:

Tiền ăn: 300.000 đồng/người/ngày;

Tiền nước uống: 100.000 đồng/người/ngày;

Tiền thuê phòng nghỉ: Theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 1.100.000 đồng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng;

Tiền phương tiện đi lại: Từ 15km trở lên mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm tham dự bồi dưỡng.

+ Hỗ trợ đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tổ chức tôn giáo và người đại diện hoặc thành viên Ban Quản lý cơ sở tín ngưỡng tham gia hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, quy định pháp luật thực hiện như sau:

Do cấp tỉnh thực hiện: Tiền ăn: 200.000 đồng/người/ngày; Tiền nước uống: 100.000 đồng/người/ngày; Tiền phương tiện đi lại: Từ 15km trở lên mà tự túc bằng

phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm tham dự hội nghị.

Do cấp xã thực hiện: Tiền ăn: 150.000 đồng/người/ngày; Tiền nước uống: 100.000 đồng/người/ngày; Tiền phương tiện đi lại: Từ 15km trở lên mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm tham dự hội nghị.

Trên đây là nội dung Thông cáo báo chí về Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; Sở Dân tộc và Tôn giáo thông báo đến các cơ quan báo, đài, các cơ quan, đơn vị liên quan và toàn thể nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

(Hòa.VP.2025.PC.TCBC)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Cư